

**CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ RIAN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ RIAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RIAN INTERNATIONAL MANPOWER SUPPLY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110607196

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 5 ngõ 77/27 đường Sơn Đồng, Thôn Đông, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963530800

Fax:

Email: rianjinzai@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                  | 4641     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)         | 8299     |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp<br>Chi tiết : Giáo dục nghề nghiệp : Đào tạo trình độ sơ cấp                                                                                                                                           | 8531     |
| 5.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết : Giáo dục nghề nghiệp : Đào tạo trình độ trung cấp                                                                                                                                     | 8532     |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                         | 8551     |
| 7.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                           | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> <p>(Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)</p> | 8559        |
| 9.  | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn giáo dục</li> <li>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục</li> <li>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên</li> <li>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,</li> <li>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục,</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học</li> </ul>                                                                                                                                                                               | 8560(Chính) |
| 10. | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6810        |
| 11. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật)</li> <li>- Dịch vụ môi giới bất động sản</li> <li>- Dịch vụ quản lý bất động sản</li> <li>- Trừ hoạt động đấu giá</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                    | 6820        |
| 12. | <p>Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p>(Trừ kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)</p> <p>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630        |
| 13. | <p>Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn nghề cho người lao động về lựa chọn nghề, trình độ đào tạo, nơi học phù hợp với khả năng và nguyện vọng</li> <li>- Giới thiệu người lao động cần tìm việc làm cho người sử dụng lao động cần tuyển lao động</li> </ul> <p>(Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm)</p>                                                                                                                | 7810        |
| 14. | <p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759        |
| 15. | <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4771        |

|     |                                                                                                                                              |                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 16. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LIU THUY LINH      | Việt Nam  | Tổ 12, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam | 102.000.000           | 51,000    | 019197003529                                                                                            |         |
| 2   | NGUYEN THI MAI ANH | Việt Nam  | Khu 17, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam  | 98.000.000            | 49,000    | C6366646                                                                                                |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LƯU THÙY LINH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/08/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019197003529

Ngày cấp: 11/08/2022      Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tổ 12, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Tổ 12, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên,  
Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội